

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-ST
Ngày: 27 - 10 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty, ông Cầm Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức T**; tên gọi khác: B; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1991; tại: Lâm Đồng; giới tính: Nam; NĐKNKTT và cư trú: Số M đường T, phường L, Tp.B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Văn V và bà Mai Thị Hồng Thúy; vợ: Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1993 và có 02 người con sinh năm 2012 và 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 01/06/2020 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1993; trú tại: Số M, đường T, phường L, thành phố B, Lâm Đồng, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/06/2020, tại sân nhà của Phạm Đức T ở số M đường T, phường L, TP. B, Cơ quan CSĐT Công an TP. B phát hiện và thu giữ được 01 hộp giấy màu nâu ghi chữ “EVA’S DREAM” kích thước (5,5 x 08 x 02)cm, bên trong đựng 03 gói nilon màu trắng có rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ kích thước (04 x 07)cm, bên cạnh hộp giấy có 03 gói nilon màu trắng có rãnh khếp kín vạch kẻ ngang màu đỏ kích thước (04 x 07)cm, đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng mà T khai nhận là ma túy. Quá trình khám xét tại chỗ ở của T, Cơ quan điều tra còn thu giữ ở dưới gầm bàn gỗ trên sàn gác lửng trong nhà 01 gói nilon màu trắng có rãnh khếp kín có vạch kẻ ngang màu xanh kích thước (04 x 04)cm chứa 08 viên nén

màu hồng, một mặt in chữ “W Y” mà T khai nhận là ma túy. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ từ T số tiền 8.000.000 đồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 ĐTDĐ Nokia 106 màu đen gắn sim số 0814511643; 01 ĐTDĐ OPPO F7 màu đen gắn sim số 0988855227; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 49P1-7236 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu nâu xám biển số 49G1-34436.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, T khai nhận: Vào cuối tháng 05/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 49P1-7236 đến khu vực chợ L, huyện B, mua từ 01 đối tượng tên Th (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 01 gói nilon kích thước (04 x 04)cm chứa 08 viên ma túy màu hồng với giá 800.000 đồng, sau đó về cất giấu dưới bàn gỗ trên sàn gác lửng trong nhà. Đến 21 giờ ngày 01/06/2020, T đến khu vực chợ L, huyện B, mua từ Th được 01 hộp giấy kích thước (5,5 x 08 x 02)cm chứa 04 gói nilon màu trắng có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ kích thước (04 x 07)cm chứa ma túy với giá 18.000.000 đồng. T mang ma túy về đến sân nhà ở số M đường T, phường L, TP. B thì gặp Ph. Sau đó T thấy Cơ quan điều tra đến nên ném hộp giấy đựng ma túy để phi tang thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Kết luận giám định số 899/GĐ-PC09 ngày 05/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 37,0079g, loại Methamphetamine; 08 viên nén đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7809g, loại Methamphetamine. Như vậy tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 37,7888g Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 49G1-34436 đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Nhất Ph, trú tại Thôn I, xã L, huyện D nhưng anh Ph đã bán lại cho người khác, hiện nay không có tranh chấp. Chị Phạm Thị Tuyết M (vợ của T) khai nhận đã mua lại xe mô tô nêu trên vào tháng 08/2019 nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện đã làm mất giấy tờ xe. Xét thấy tài sản trên không có người tranh chấp nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 49G1-34436 cho chị Phạm Thị Tuyết M.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 49P1-7236, chị Phạm Thị Tuyết M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Giấy đăng ký xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là anh Trần Văn T, trú tại số K đường D, thị trấn L, huyện Đ. Quá trình xác minh hồ sơ đăng ký xe mô tô xác định chủ sở hữu xe mô tô nêu trên là chị Võ Thị Kim Ph, trú tại số C, đường K, Phường X, Tp. Đ nhưng chưa làm việc được với chị Ph.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSBL, ngày 01 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo T từ 11 đến 12 năm tù và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai)

phong bì niêm phong sau giám định số 899/GĐ-PC09; 01 phong bì niêm phong đánh số 2, bên trong có 01 hộp giấy màu nâu ghi chữ “EVA’SDREAM” kích thước (5,5 x 08 x 02)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình thủy tinh, nõ thủy tinh và ống hút nhựa màu vàng. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen gắn sim số 0814511643 bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 49P1-7236 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền; 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đen gắn sim số 0988855227 và số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng không liên quan tới tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Phạm Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 37,7888 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với người đàn ông tên “Th”, là người đã bán ma túy cho bị cáo T Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) phong bì niêm phong sau giám định số 899/GĐ-PC09; 01 phong bì niêm phong đánh số 2, bên trong có 01 hộp giấy màu nâu ghi chữ “EVA’S DREAM” kích thước (5,5 x 08 x 02)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình thủy tinh, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu vàng xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen gắn sim số 0814511643 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 49P1-7236 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và 01 đăng ký mô tô, xe máy tên Trần Văn T cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đỏ - đen, nhãn hiệu OPPO F7 gắn sim số 0988855227 không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo; Đối với số tiền 8.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo không liên quan tới tội phạm cần trả lại cho bị cáo và vợ của bị cáo là chị Phạm Thị Tuyết M nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo **Phạm Đức T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Đức T** 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong sau giám định số 899/GĐ-PC09; 01 phong bì niêm phong đánh số 2, bên trong có 01 hộp giấy màu nâu ghi chữ “EVA’S DREAM” kích thước (5,5 x 08 x 02)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình thủy tinh, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu vàng. Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 49P1-7236 và 01 đăng ký mô tô, xe máy tên Trần Văn T. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen gắn sim số 0814511643. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động cảm ứng màu đỏ - đen, nhãn hiệu OPPO F7 gắn sim số 0988855227; Trả lại cho bị cáo và chị Phạm Thị Tuyết M số tiền 8.000.000 (Tám Triệu) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B và Ủy nhiệm chi ngày 07/10/2020 của Công an thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

